(BI-84) **Form 11**

EMBASSY OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA IN HANOI, VIETNAM
ĐẠI SỨ QUÁN CỘNG HOÀ NAM PHI HÀ NỘI, VIỆT NAM

PHOTO 3X4 CM

APPLICATION FOR VISA OR TRANSIT VISA
ĐƠN XIN CẤP THỊ THỰC NHẬP CẢNH HOẶC QUÁ CẢNH
[Section 7(1)(g) read with section 10A and 10B; Regulation 8(1)]

Failure to complete this application form in full may result in the visa being delayed or refused.
Please use block letters and black ink only.
Nếu không điền đầy đủ vào mẫu đơn, thời gian xét đơn của bạn sẽ có thể bị kéo dài hoặc bị từ chối.
Chỉ sử dụng mực đen và chữ in hoa.
PLEASE COMPLETE THIS FORM IN ENGLISH. ĐỀ NGHỊ KHAI ĐƠN BẰNG TIẾNG ANH

PERSONAL PARTICULARS – THÔNG TIN CÁ NHÂN

Surname: Họ	MACH
First names (in full): Tên đầy đủ	HONG PHUONG
Maiden name: Tên khác	N/A
Previous surname(s): Họ khác	N/A

	Y	Y	Y	Y	M	M	D	D	
Date of birth: (Ngày sinh)	1	9	8	0	0	4	0	3	**City of birth:** HO CHI MINH CITY Nơi sinh (thành phố)

Country of birth: VIETNAM
Nơi sinh (quốc gia)

Gender: Giới tính	**Male** Nam		**Female** Nữ	✓

Nationality: VIETNAMESE
Quốc tịch:

If acquired by naturalisation, state original nationality:
Quốc tịch gốc (nếu là quốc tịch khác)

Where and when was present nationality obtained: VIETNAM - BY BIRTH
Quốc tịch hiện tại được cấp ở đâu và khi nào

Passport/Travel Document Number: B5033973
Số hộ chiếu/Giấy thông hành

Type of document: Diplomatic / Official / (Ordinary Passport) / Travel Document
Loại hộ chiếu: Ngoại giao / Công vụ / Phổ thông / Giấy thông hành

Other (specify) .....
Loại khác (đề nghị khai rõ)

Issuing authority: IMMI. DEPARTMENT
Cơ quan cấp:

Date of expiry: 14/02/2021
Ngày hết hạn

Permanent residential address - Địa chỉ cư trú
171 NGUYEN VAN HUONG STR.
THAO DIEN
DISTRICT 2 - HO CHI MINH CITY

Period resident at this address: 14 MONTHS Thời gian ở địa chỉ trên	**Telephone number:** (.....) **(code)** Điện thoại ... (Mã) +84 915 030 480 **(number)** (Số)
Country of permanent residence: VIETNAM Quốc gia thường trú	**Period resident in that country:** SINCE BIRTH Thời gian ở quốc gia đó

Occupation or profession: MANAGING DIRETOR
Nghề nghiệp

Name, address and telephone no. of employer, university, organisation, etc. to which you are attached, or that you attend or which you represent – Tên, địa chỉ và số điện thoại của cơ quan tuyển dụng, trường đại học, tổ chức, vv.. mà bạn đại diện

If self-employed, state name, address, telephone no. and nature of business – Nếu làm việc tự do, đề nghị khai tên, địa chỉ, số điện thoại và đặc thù công việc của bạn

BRAND 360 - MARKETING COMPANY
171 NGUYEN VAN HUONG STR, THAO DIEN, DISTRICT 2
HO CHI MINH CITY

Marital status: Tình trạng hôn nhân	**Never married** Chưa kết hôn		**Married** Đã kết hôn	✓	**Widowed** Đã mất		**Separated** Ly thân		**Divorced** Ly dị	

First name(s) of spouse: Tên của chồng hoặc vợ	KEIR JOHN STELNKE
Maiden name: Tên khác	

	Y	Y	Y	Y	M	M	D	D	
Date of birth: Ngày sinh (Năm, tháng, ngày)	1	9	5	9	1	1	2	2	**Nationality** SOUTH AFRICAN Quốc tịch

NB: SEPARATE FORMS MUST BE COMPLETED IN RESPECT OF PERSONS OVER THE AGE OF 16 AND CHILDREN UNDER THE AGE OF 16 TRAVELLING ON THEIR OWN PASSPORTS.
LƯU Ý: NGƯỜI TRÊN 16 TUỔI VÀ TRẺ EM DƯỚI 16 TUỔI ĐI BẰNG HỘ CHIẾU RIÊNG PHẢI ĐIỀN VÀO MẪU ĐƠN XIN THỊ THỰC RIÊNG

Particulars of children endorsed on your passport accompanying you:
Thông tin về trẻ em đi kèm trong hộ chiếu của bạn

Surname - Họ	**First name(s)** – Tên	**Date of birth** Ngày sinh	**Place of birth** Nơi sinh
(1)			
(2)	N/A		
(3)			
(4)			

VISIT TO SOUTH AFRICA – THÔNG TIN VỀ CHUYẾN ĐI NAM PHI

Expected date of arrival in the Republic: Y 2015 M 12 D 24

Ngày dự kiến đến Nam phi: (Năm, tháng, ngày)

Place of arrival: JOHANNESBURG

Cửa khẩu đến

Purpose of visit: VISIT WITH MY HUSBAND HIS FAMILY FOR CHRISTMAS & NEW YEAR

Mục đích chuyến đi

Duration of stay (months, weeks or days) 15 DAYS FROM 24/12/2015 TO 07/01/2016

Thời gian lưu trú tại Nam phi (tháng, tuần hoặc ngày)

Number of entries required – Số lần nhập cảnh

Single Một	✓
Multiple Nhiều	
Two Hai	

Proposed residential address (physical) in the Republic, including the full name(s) of your host or hotel:
Địa chỉ nơi bạn dự định ở trong thời gian ở Nam phi, bao gồm cả tên đầy đủ của người mời bạn hoặc khách sạn nơi bạn sẽ ở

105 SETTLERS REST, MAIN ROAD, GONUBLE, 5257

TREVOR DESMOND STELMKE

Names of organisations or persons you will be contacting during your stay in the Republic:
Tên tổ chức hoặc người bạn sẽ liên lạc trong thời gian bạn ở Nam phi

Name – Tên	**Address** - Địa chỉ	**Relationship** Mối quan hệ
TREVOR DESMOND .ST.	105 SETTLERS REST, MAIN ROAD, GONUBLE	FATHER IN- LAW
	5257	

Identity document number or permanent residence permit number of South African host:
Số chứng minh nhân dân hoặc số giấy phép cư trú dài hạn của người mời bạn ở Nam phi

Indicate by means of an X whichever is applicable - *Đánh dấu X vào chỗ thích hợp*

Have you at any time applied for a permit to settle permanently in South Africa? Bạn đã bao giờ xin định cư dài hạn ở Nam phi chưa?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Have you ever been restricted or refused entry into South Africa? Bạn đã bao giờ bị hạn chế hoặc bị từ chối vào Nam phi chưa?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Have you ever been deported from or ordered to leave South Africa? Bạn đã bao giờ bị trục xuất hoặc bắt buộc phải rời Nam phi chưa?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Have you ever been convicted of any crime in any country? Bạn đã bao giờ bị kết tội ở bất kỳ quốc gia nào chưa?	**Yes** Có		**No** Không	✓

Is a criminal action pending against you in any country? Bạn có đang bị chờ xét xử ở bất kỳ quốc gia nào không?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Are you an unrehabilitated insolvent? Bạn có vấn đề rắc rối về tài chính không?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Are you suffering from tuberculosis or any other infectious or contagious disease or any mental or physical deficiency? Bạn có mắc bệnh lao phổi, bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh về thần kinh hoặc thể chất không?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Have you ever been judicially declared incompetent? Về pháp luật, bạn đã bao giờ bị tuyên bố mất năng lực hành vi chưa?	**Yes** Có		**No** Không	✓
Are you a member of, or adherent to an association or organisation advocating the practice of social violence or racial hatred or are you or have you been a member of an organisation or association utilizing crime or terrorism to pursue its ends? Bạn có phải là thành viên hoặc có tham gia vào tổ chức hoặc hội có sử dụng bạo lực xã hội hoặc phân biệt chủng tộc hoặc bạn đã từng là thành viên hoặc có tham gia vào tổ chức hoặc hội sử dụng hành động phạm tội hoặc khủng bố để theo đuổi mục đích của mình không?	**Yes** Có		**No** Không	✓

Give particulars if reply to one or more of the questions above is in the affirmative:

Nếu có câu trả lời có, đề nghị nêu chi tiết:

.....

.....

.....

To be completed by applicants applying for visitor's permits exceeding three months:
Nếu xin thị thực "Visitor" quá ba tháng, đề nghị khai mục này

In the case of a spouse or dependant minor child of the holder of a permit issued in terms of section 11, 13, 14, 15, 17, 19 or 22, submission of a marriage certificate or an unabridged birth certificate.

Nếu là vợ/chồng hoặc con phụ thuộc của người mang giấy phép cư trú được cấp theo các điều khoản 11,13,14,15,17,19 hoặc 22, đề nghị nộp giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy khai sinh

Proof of academic sabbatical, if applicable - Nếu đang nghỉ phép, đề nghị cung cấp giấy tờ chứng minh

Proof of non-remunerative voluntary or charitable activities to be undertaken, if applicable

Nếu tham gia các hoạt động tình nguyện hoặc từ thiện, đề nghị cung cấp giấy tờ chứng minh

Proof of research to be undertaken, if applicable - Nếu đi nghiên cứu, đề nghị cung cấp giấy tờ chứng minh

Proof of funds available for subsistence during period of visit - Chứng minh tài chính đủ cung cấp trong thời gian ở Nam phi

To be completed by applicants applying for diplomatic, official or courtesy visas:
Nếu xin thị thực ngoại giao, công vụ hoặc courtesy visa

In the case of an official visit, submission of a note verbale

Nếu mục đích chuyến đi là công tác, đề nghị nộp công hàm thông báo

In the case of a diplomatic placing in the Republic, proof of such placing

Nếu đi công tác ngoại giao, đề nghị nộp các giấy tờ có liên quan

To be completed only by passengers in transit to another country – Nếu quá cảnh ở Nam phi để đi đến nước khác

Destination after leaving the Republic: .....
Quốc gia đến sau khi quá cảnh ở Nam phi

Mode of travel to destination: .....
Phương tiện đi

Intended date and port of departure from the Republic to that destination: .....
Ngày và cửa khẩu dự kiến rời Nam phi đến quốc gia đó

Do you hold a visa or permit for temporary or permanent residence in the country of your destination? (Proof must be submitted)
Bạn có thị thực hoặc giấy phép cư trú tạm thời ở quốc gia sẽ đến không (Đề nghị cung cấp giấy tờ chứng minh)

.....

To be completed by persons wishing to work in the Republic: Yes ..... No ✓
Nếu bạn muốn làm việc ở Nam phi Có Không

If the answer is yes, please provide details: .....
Nếu câu trả lời là có, đề nghị cung cấp thêm thông tin chi tiết

.....

I SOLEMNLY DECLARE THAT THE ABOVE PARTICULARS PROVIDED BY ME ARE TRUE IN SUBSTANCE AND IN FACT AND THAT I FULLY UNDERSTAND THE MEANING THEREOF. I FURTHER DECLARE THAT I DO NOT CONTEMPLATE CHANGING THE PURPOSE OF MY VISIT WHILST IN THE REPUBLIC.

TÔI XIN CAM ĐOAN RẰNG TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TÔI KHAI TRÊN ĐÂY LÀ ĐÚNG SỰ THỰC VÀ TÔI HOÀN TOÀN HIỂU Ý NGHĨA CỦA NHỮNG THÔNG TIN ĐÓ. TÔI CŨNG XIN CAM ĐOAN THÊM RẰNG TÔI SẼ KHÔNG THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH CHUYẾN ĐI CỦA TÔI TRONG THỜI GIAN Ở NAM PHI

MACH HONG PHUONG
Signature of applicant
Chữ ký của người xin thị thực

29/09/2015
Date
Ngày

FOR OFFICIAL USE **DÀNH CHO CƠ QUAN NHẬN ĐƠN** **Approved/not approved by** ..... Chấp nhận/Không chấp nhận **on** ..... Ngày	**Type of visa:** ..... Loại thị thực	**Reasons for decision:** Lý do ....